TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG TRẠCH** TỈNH QUẢNG BÌNH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2020/HS-ST
Ngày: 15-7-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Phú và ông Nguyễn Xuân Đào

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thùy Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Tiến Tài - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 17/2020/TLST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2020/QĐXXST-HS ngày 05/6/2020, đối với các bị cáo:

1. Tưởng Công T, sinh ngày 12/5/2000; tại: xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Tưởng Văn Đ (đã chết) và bà Phạm Thị T; vợ con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/3/2020 đến ngày 16/4/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Quốc V, sinh ngày 02/9/1992; tại: tại: xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn P, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: lái xe; trình độ văn hóa: lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Đ và bà Trịnh Thị D; có vợ: Trương Thị H; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ

ngày 05/3/2020 đến ngày 15/4/2020 được thay thế bằng biện pháp Bảo lĩnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại*: Chị Trần Thị T, sinh năm 1997. Địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, có đơn xin xét xử vắng mặt

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*:

Cháu Nguyễn Thị Đan P, sinh năm 2006. Địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt

Người đại diện hợp pháp cho cháu Nguyễn Thị Đan P: chị Hoàng Thị P1 (là mẹ của cháu P). Địa chỉ: thôn X, xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

Nguyễn Bá N. Địa chỉ: Tổ dân phố Dinh, phường Q, Thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 25/02/2020, Tưởng Công T và Nguyễn Quốc V đi chơi bida thì T hỏi mượn tiền V nhưng V nói không có tiền. Lúc đó T nói "Đi cướp hè" V liền hỏi lại "Cướp cái gì?" thì T trả lời "Để coi đã", sau đó cả hai đi về nhà. Đến 19 giờ ngày 26/02/2020, V đi xe mô tô đến nhà T chơi và nói "Đi dạo hè", T đồng ý. Cả hai đi một lúc thì dừng xe mua nước uống. Tại đây, cả hai nhìn thấy chị Trần Thị T đang điều khiển xe máy điện đi trên đường Quốc lộ 1A theo hướng ra trạm thu phí, đằng sau xe chở cháu Nguyễn Thị Đan P đang cầm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 màu vàng. Thấy vậy T nói "Đi anh ơi", V hiểu ý liền điều khiển xe mô tô đuổi theo và chạy phía sau xe chị T. Khi đến đoạn đường vắng người qua lại T nói "Đi sát vô để em giật", nghe vậy V điều khiển xe mô tô áp sát vào xe chị T đang điều khiển. T dùng tay giật chiếc điện thoại di động trên tay cháu P. Sau khi giật điện thoại V tăng ga bỏ chạy đến quầy điện thoại di động của anh Nguyễn Bá N. Khi bán anh N hỏi mật khẩu thì T nói "Máy em, con em nó bấm mật khẩu kiểu gì mà giờ bấm lại không được nữa". Do điện thoại không có mật khẩu nên anh N chỉ mua 500.000 đồng. Cả hai đồng ý bán rồi tiêu xài hết số tiền trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐ ngày 09/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự huyện Quảng Trạch kết luận: 01 chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus 64GB, màu vàng có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 8.994.000 đồng.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Người bị hại là chị Trần Thị T đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và yêu cầu bồi thường thêm 500.000 đồng. Các bị cáo đồng ý bồi thường 500.000 đồng và đã giao tiền cho chị T. Bị cáo T và V đã mang

chiếc điện thoại cướp giật được bán cho anh Nguyễn Bá N với giá 500.000 đồng. Anh N không yêu cầu các bị cáo hoàn trả lại số tiền này.

Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã thu giữ và trả lại: 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus 64GB, màu vàng cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Trần Thị T.

- Thu giữ 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 73E1-268.30.

Tại Cáo trạng số: 19/CT-VKSQT ngày 20 tháng 4 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố các bị cáo Tưởng Công T và Nguyễn Quốc V về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo theo toàn bộ nội dung bản cáo trạng, có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân mỗi bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo Tưởng Công T và Nguyễn Quốc V, xử phạt bị cáo Tưởng Công T và bị cáo Nguyễn Quốc V mỗi bị cáo 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: không xem xét. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 73E1-268.30 cho bị cáo Nguyễn Quốc V.

Các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và nhất trí với tội danh, khung hình phạt, mức hình phạt mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch đã truy tố, kết tội các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Tưởng Công T và Nguyễn Quốc V đã thừa nhận hành vi: vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 26/02/2020 điều khiển xe mô tô đi trên đường đã cướp giật chiếc điện điện thoại di động của chị T đang điều khiển xe máy điện, chở phía sau là cháu Nguyễn Thị Đan P. Chiếc điện thoại mà T và V cướp giật có giá trị 8.994.000 đồng. Xét thấy, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là hoàn toàn phù hợp và thống nhất, thống nhất với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được tại hồ sơ vụ án và vật chứng thu giữ. Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Tưởng Công T và Nguyễn Quốc V phạm tội "Cướp giật tài sản" với tình tiết định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự.

[3] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân cùng các tình tiết khác có ý nghĩa cho việc giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Xét hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây tâm lý hoang mang cho người dân có tài sản đang lưu thông trên đường, gây mất trật tự xã hội tại địa phương. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã thể hiện sự liều lĩnh và táo bạo, có thể gây nguy hiểm cho tính mạng của người bị hại. Điều đó đã thể hiện thái độ coi thường pháp luật, bất chấp sức khỏe, tính mạng và tài sản của người khác. Các bị cáo nhận thức được hành vi nhanh chóng giật lấy tài sản rồi tẩu thoát để chiếm đoạt tài sản là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động, thích hưởng thụ nên đã cố ý thực hiện hành vi cướp giật tài sản của người bị hại. Vì vậy cần thiết phải bị xử lý nghiêm với hình phạt tương xứng mới đủ tác dụng giáo dục ý thức tôn trọng và tuân thủ pháp luật cho các bị cáo.

Xét về tình tiết tăng nặng thì các bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét về các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo thấy rằng: Các bị cáo là những người đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; phạm tội lần đầu; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại cho người bị hại; người bị hại đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự được áp dụng cho các bị cáo.

Xét các bị cáo đều có nơi cư trú ổn định, có đủ điều kiện được rèn luyện, cải tạo tại địa phương nên chưa cần thiết buộc phải đi chấp hành hình phạt tù, cách ly ra khỏi xã hội mà áp dụng khoản 1 và khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, xét xử cho các bị cáo được hưởng án treo, giao về chính quyền địa phương phối hợp cùng gia đình theo dõi, giám sát cũng đủ tính răn đe, giáo dục.

Liên quan trong vụ án còn có anh Nguyễn Bá N là người đã mua điện thoại do T và V bán. Tuy nhiên anh N không biết tài sản mà các bị cáo bán là tài sản do phạm tội nên hành vi của anh N không cấu thành tội phạm.

[4] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt đã được thu giữ kịp thời giao trả cho người bị hại, chị T đã nhận số tiền bồi thường 500.000 đồng. Cho đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm người bị hại không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 điện thoại di động, nhãn hiệu Apple, loại Iphone 8 Plus 64GB, màu vàng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với 01 xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, màu xanh trắng, biển kiểm soát 73E1-268.30, đứng tên Nguyễn Quốc V là phương tiện mà V sử dụng để phạm tội. Tuy nhiên xét thấy bố mẹ của bị cáo là ông Nguyễn Đ và bà Trịnh Thị D đã có đơn trình bày, ông bà đã dùng nguồn tiền của mình để mua xe cho bị cáo để làm phương tiện chở ông bà đi lại, là tài sản của ông bà, không phải của bị cáo, do điều kiện kinh tế khó khăn, đây là chiếc xe máy làm phương tiện đi lại duy nhất trong gia đình nên ông Đ và bà D đã có nguyện vọng xin được trả lại cho gia đình. Xét thấy đơn trình bày của vợ chồng ông Đ có xác nhận của chính quyền địa phương nên Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho bị cáo V và gia đình là phù hợp.

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo Tưởng Công T và Nguyễn Quốc V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, khoản 1 và khoản 2 Điều 65 của Bộ luật hình sự; điểm b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tuyên bố các bị cáo Tưởng Công T và Nguyễn Quốc V phạm tội "Cướp giật tài sản".

Xử phạt bị cáo Tưởng Công T 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/7/2020).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quốc V 36 (ba mươi sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/7/2020).

Giao bị cáo Tưởng Công T và Nguyễn Quốc V cho Ủy ban nhân dân xã Quảng Tùng, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình phối hợp với gia đình của bị cáo giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách của án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

"Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo".

2. Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter có đặc điểm được mô tả cụ thể tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quảng Trạch với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch ngày 22/4/2020 cho Nguyễn Quốc V.

4. Về án phí: Buộc các bị cáo Tưởng Công T và Nguyễn Quốc V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ nhà nước.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 15/7/2020). Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lan Phương

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Quảng Trạch;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Tùng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**